

Bản án số: 20 /2018/HS - ST

Ngày: 14 - 6 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thanh - Giáo viên, Bí thư đoàn trường THPT Tân Dân.

Bà Lê Thị Phương Mai - Chuyên viên Phòng Lao động thương binh xã hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST - HS, ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Trung H, sinh ngày 13/7/2000 tại Thành phố Hà Nội (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 11 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu P1, thị trấn P2, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Trung H:

Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu P1, thị trấn P2, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; là mẹ đẻ của bị cáo. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung H:

Ông Nghiêm Đức H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu P1, thị trấn P2, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/11/2017, lợi dụng gia đình không có ai ở nhà, Hoàng Trung H đã lên ban thờ tại tầng hai nhà mình thuộc tiểu khu P1, thị trấn P2, huyện P, Thành phố Hà Nội lấy một bộ đồ thờ cúng gồm: 01 đỉnh hương, 02 con hạc, 02 chân nến đều bằng kim loại đồng. Sau khi lấy được bộ đỉnh đồng, Hoàng Trung H cho vào bao tải rồi cầm sang nhà Chu Văn H2, sinh năm 1993 cùng trú tại tiểu khu P1, thị trấn P2 nhờ tiêu thụ hộ. Đến khoảng 23 giờ ngày 26/11/2017, Chu Văn H2 mang bộ đỉnh đồng đến gặp Nguyễn Tiến D, sinh năm 1986 ở thôn K, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội cầm cố được 2.700.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất bộ đỉnh đồng, ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị L (bố mẹ của H) đã trình báo Công an thị trấn P1, huyện P. Đến ngày 27/11/2017 Nguyễn Tiến D đã tự nguyện giao nộp bộ đỉnh đồng trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Phú X.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 12/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản Hoàng Trung H đã trộm cắp: 01 bộ đỉnh bằng kim loại màu đồng trị giá 2.300.000 đồng, 02 chân nến bằng kim loại màu đồng trị giá 2.300.000 đồng, 02 con hạc bằng kim loại màu đồng trị giá 1.100.000 đồng; tổng giá trị là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình tố tụng, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Hoàng Văn Đ bộ đỉnh đồng bị trộm cắp nêu trên.

Tại cáo trạng số 17/CT - VKS ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Hoàng Trung H về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 137 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa đều thừa nhận bị cáo lợi dụng sơ hở của gia đình trong quản lý tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp bộ đỉnh đồng để bán lấy tiền ăn tiêu như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; việc VKSND huyện P truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, song đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt...mà xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người bị hại ông Hoàng Văn Đ xác nhận do mất cảnh giác trong quản lý tài sản nên đã bị chính con trai là Hoàng Trung H trộm cắp bộ đỉnh đồng ngày 24/11/2017 là tài sản riêng của ông dùng vào việc thờ cúng; quá trình tố tụng ông đã được cơ quan điều tra trao trả toàn bộ tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú X giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; các Điều 60, 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ cáo từ 06 tháng đến 09 tháng về tội Trộm cắp tài sản

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án; Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện, người bào chữa và người bị hại đều thừa nhận Cáo trạng và luận tội của VKSND, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện, người bào chữa và người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, của những người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự.. có đủ căn cứ để khẳng định: Do cần tiền ăn tiêu nên chiều ngày 24/11/2017 lợi dụng không ai ở nhà Hoàng Trung H đã lên bàn thờ của gia đình ở tiểu khu P1, thị trấn P2, huyện P trộm cắp của bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ 01 bộ đồ thờ gồm 01 đỉnh hương, 02 chân nến, 02 con hạc đều bằng kim loại đồng có tổng giá trị là 5.700.000 đồng. Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Hoàng Trung H ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây mối hoang mang nghi kỵ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư ... Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, lượng hình cần xem xét đến việc quá trình tố tụng bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt...là những tình tiết quy định tại các điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội trong độ tuổi vị thành niên (17 tuổi 04 tháng 11 ngày tuổi) lại tập trung nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng các Điều 31, 69, 73 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng một hình phạt bằng $\frac{1}{2}$ mức hình phạt áp dụng với người đã thành niên đồng thời không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo, giáo dục bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, của gia đình cũng đủ để bị cáo nhận thức rõ sai lầm của mình mà tu tỉnh về sau.

Xét bị cáo phạm tội ở tuổi vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền cũng như khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Quá trình điều tra làm rõ được ngoài trộm cắp bộ đỉnh đồng thì Hoàng Trung H còn có hành vi trộm cắp 03 ông tam đa của gia đình vào ngày 19/11/2017. Do tài sản trộm cắp này có giá trị dưới 2.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Hoàng Trung H về hành vi này nên không xét trong vụ án này.

Đối với Chu Văn H1 có hành vi tiêu thụ bộ đỉnh đồng do Hoàng Trung H trộm cắp, quá trình điều tra Chu Văn H1 khai nhận không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và không bàn bạc, ăn chia gì với Hoàng Trung H; cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng đối tượng không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên chưa xét trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Tiến D có hành vi cầm cố bộ đỉnh đồng do Hoàng Trung H trộm cắp, quá trình điều tra làm rõ được Dũng không biết đây là tài sản do Hoàng Trung H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là bộ đỉnh đồng (gồm 01 đỉnh hương, 02 chân nến, 02 con hạc) đã được trao trả người bị hại ông Hoàng Văn Đ. Phía ông Đ khẳng định không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bồi thường. Vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 69 và Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử:*

Phạt bị cáo Hoàng Trung H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Trung H cho Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện P, Thành phố Hà Nội kết hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ*

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Trung H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn P1, huyện P, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

